

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/2008/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu
và hướng dẫn khai báo**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21 tháng 05 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 03 năm 2007 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu và hướng dẫn khai báo trị giá tính thuế trên tờ khai trị giá.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo, áp dụng cho các tờ khai hàng hóa nhập khẩu đăng ký với cơ quan hải quan./.

Nơi nhận

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp), Công báo;
- Website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT, TCHQ (3b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



HƯỚNG DẪN
KHAI BÁO TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ TRÊN TỜ KHAI TRỊ GIÁ

(Ban hành kèm theo quyết định số 30/2008/QĐ-BTC
ngày 24 tháng 5 năm 2008 của Bộ Tài chính)

I. QUY ĐỊNH CHUNG.

1. Đối tượng áp dụng.

Hàng hoá nhập khẩu thuộc đối tượng xác định trị giá tính thuế theo quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải khai báo trị giá tính thuế trên tờ khai trị giá tính thuế hoặc mẫu khai báo trị giá tính thuế (sau đây gọi chung là tờ khai trị giá tính thuế).

Tờ khai trị giá tính thuế bao gồm các loại sau đây:

a) Tờ khai trị giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu ký hiệu HQ/2008-TGTT và phụ lục tờ khai trị giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu ký hiệu HQ/2008-PLTG, áp dụng cho phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu.

b) Các mẫu khai báo trị giá tính thuế.

- Mẫu PP2 áp dụng cho phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu giống hệt.

- Mẫu PP3 áp dụng cho phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu tương tự.

- Mẫu PP4 áp dụng cho phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá khấu trừ.

- Mẫu PP5 áp dụng cho phương pháp xác định trị giá tính thuế theo trị giá tính toán.

- Mẫu PP6 áp dụng cho phương pháp xác định trị giá tính thuế theo phương pháp suy luận.

2. Quy định về khai báo.

a) Trị giá tính thuế khai báo trên tờ khai trị giá tính thuế là trị giá tính thuế của một đơn vị hàng hoá nhập khẩu.

b) Người khai hải quan có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung trong tờ khai trị giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu và chịu trách nhiệm pháp lý về các nội dung đã kê khai.

c) Trường hợp xác định trị giá tính thuế theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu, người khai hải quan phải khai báo trên Tờ khai trị giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu HQ/2008-TGTT và phụ lục tờ khai trị giá HQ/2008-PLTG.

d) Trường hợp xác định trị giá tính thuế theo phương pháp khác, người khai hải quan sử dụng mẫu khai báo trị giá tính thuế phù hợp theo từng phương pháp để khai báo. Người khai hải quan có thể tự thiết kế mẫu khai báo trị giá tính thuế cho phù hợp với hồ sơ nhập khẩu nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung được quy định trong mẫu khai báo trị giá tính thuế đó.

đ) Để đảm bảo tính thống nhất giữa tờ khai trị giá với tờ khai hàng hoá nhập khẩu (HQ/2002-NK), các mặt hàng khai báo trên tờ khai HQ/2002-NK phải được đánh số liên tục.

Ví dụ: Phụ lục 1 tờ khai HQ/2002-NK: số thứ tự các mặt hàng: 1 - 9; Phụ lục 2 tờ khai HQ/2002-NK: số thứ tự phải đánh tiếp theo là 10.

3. Tính pháp lý của tờ khai trị giá

a) Tờ khai trị giá là bộ phận không tách rời của tờ khai hàng hoá nhập khẩu (HQ/2002-NK) và được nộp kèm theo tờ khai HQ/2002-NK khi làm thủ tục hải quan.

b) Tờ khai trị giá phải lập thành 02 bản, một bản lưu cơ quan hải quan, một bản lưu chủ hàng.

c) Tờ khai trị giá được lưu trữ cùng với tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

II. HƯỚNG DẪN KHAI BÁO TRÊN TỜ KHAI TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU HQ/2008-TGTT VÀ PHỤ LỤC TỜ KHAI TRỊ GIÁ HQ/2008-PLTG.

1. Hình thức, kích thước tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu

a) Tờ khai trị giá được in trên 2 mặt giấy khổ A4, chữ đen, nền màu vàng có biểu tượng hải quan in chìm.

b) Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Việt.

2. Kết cấu tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu

a) Mặt trước của tờ khai:

b) Người khai hải quan có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, chính xác các nội dung trong tờ khai trị giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu và chịu trách nhiệm pháp lý về các nội dung đã kê khai.

c) Trường hợp xác định trị giá tính thuế theo phương pháp trị giá giao dịch của hàng hoá nhập khẩu, người khai hải quan phải khai báo trên Tờ khai trị giá tính thuế hàng hoá nhập khẩu HQ/2008-TGTT và Phụ lục tờ khai trị giá HQ/2008-PLTG.

d) Trường hợp xác định trị giá tính thuế theo phương pháp khác, người khai hải quan sử dụng mẫu khai báo trị giá tính thuế phù hợp theo từng phương pháp để khai báo. Người khai hải quan có thể tự thiết kế mẫu khai báo trị giá tính thuế cho phù hợp với hồ sơ nhập khẩu nhưng phải đảm bảo đầy đủ các nội dung được quy định trong mẫu khai báo trị giá tính thuế đó.

đ) Để đảm bảo tính thống nhất giữa tờ khai trị giá với tờ khai hàng hoá nhập khẩu (HQ/2002-NK), các mặt hàng khai báo trên tờ khai HQ/2002-NK phải được đánh số liên tục.

Ví dụ: Phụ lục 1 tờ khai HQ/2002-NK: số thứ tự các mặt hàng: 1 - 9; Phụ lục 2 tờ khai HQ/2002-NK: số thứ tự phải đánh tiếp theo là 10.

3. Tính pháp lý của tờ khai trị giá

a) Tờ khai trị giá là bộ phận không tách rời của tờ khai hàng hoá nhập khẩu (HQ/2002-NK) và được nộp kèm theo tờ khai HQ/2002-NK khi làm thủ tục hải quan.

b) Tờ khai trị giá phải lập thành 02 bản, một bản lưu cơ quan hải quan, một bản lưu chủ hàng.

c) Tờ khai trị giá được lưu trữ cùng với tờ khai hàng hoá nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

II. HƯỚNG DẪN KHAI BÁO TRÊN TỜ KHAI TRỊ GIÁ TÍNH THUẾ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU HQ/2008-TGTT VÀ PHỤ LỤC TỜ KHAI TRỊ GIÁ HQ/2008-PLTG.

1. Hình thức, kích thước tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu

a) Tờ khai trị giá được in trên 2 mặt giấy khổ A4, chữ đen, nền màu vàng có biểu tượng hải quan in chìm.

b) Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Việt.

2. Kết cấu tờ khai trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu

a) Mặt trước của tờ khai:

Phần tiêu đề của tờ khai trị giá (*Kèm theo tờ khai hàng hoá nhập khẩu HQ/2002-NK số...../NK/.....ngày...../...../200..*), dành riêng cho công chức hải quan ghi chép.

Tiêu thức 1 đến tiêu thức 24 là phần khai báo của người khai hải quan.